



MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP HIỆN ĐẠI VÀ NHỮNG KỸ NĂNG CẦN HÌNH THÀNH CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC

• TS. TRẦN THỊ TUYẾT OANH
 Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Môi trường học tập hiện đại và những yêu cầu đặt ra cho sinh viên (SV)

Môi trường học tập là tập hợp những yếu tố về không gian, nhân lực, tài lực, vật lực, trực tiếp hoặc gián tiếp tạo ra những điều kiện thuận lợi cho việc học tập đạt kết quả tốt. Môi trường học tập phản ánh trong nó các đặc điểm của thời đại, nó tác động tới hoạt động học tập của người học và đòi hỏi người học cần phải thích nghi với môi trường đó. Môi trường học tập được tạo ra bởi nhà trường, gia đình và xã hội.

Xã hội cùng với định hướng chính trị, kinh tế, tôn giáo, các giá trị, truyền thống của mình đều có ảnh hưởng gián tiếp đến việc học tập của SV. Thông qua học tập, SV lĩnh hội được kinh nghiệm của nhân loại, đáp ứng yêu cầu của xã hội và tham gia tích cực vào sự phát triển xã hội. Trong thời đại ngày nay, các yếu tố xã hội có ảnh hưởng lớn đến hoạt động học tập của người học, đó là:

- Quá trình toàn cầu hoá, với sự xâm nhập giữa các quốc gia về các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, giáo dục... Sự phát triển đa dạng của các dân tộc, tôn giáo khác nhau cũng mang đến những sắc thái của học đường, đòi hỏi người học cần phải biết hướng tới sự đa dạng của các tập tính xuất phát từ các lối sống khác nhau, biết hoà nhập và chia sẻ. Các kiến thức giao tiếp xã hội cho phép SV có thể ứng xử với mọi tình huống trong bối cảnh toàn cầu hoá, đòi hỏi ở SV khả năng thiết lập các mối quan hệ; khả năng thuyết phục; khả năng tự quản, chỉ đạo, điều phối và nhạy bén....

- Sự phát triển của công nghệ thông tin với các phương tiện hiện đại phục vụ cho học tập là không thể thiếu được, việc học tập được cá nhân hoá tùy thuộc vào từng người. Thành tựu của công nghệ thông tin đã tạo ra những tiềm năng giúp cho SV tăng nhanh hiểu biết, mở rộng năng lực của cá nhân để giải quyết vấn đề, yếu tố thời gian, khoảng cách không còn là sự ràng buộc đối với việc tiếp nhận tri thức của SV, do đó SV phải là người tích cực, chủ động trong việc chiếm

lĩnh thông tin.

- Trong bối cảnh thế giới thay đổi nhanh chóng, những kiến thức mà SV tiếp thu được ở trường đại học không thể có hiệu lực trong suốt cuộc đời. Vì vậy, đòi hỏi việc học tập phải được tiến hành liên tục, phải học thường xuyên, học suốt đời để đáp ứng với sự đổi mới không ngừng của khoa học và công nghệ. Học suốt đời dựa trên bốn trụ cột: Học để biết, học tập vừa là phương tiện vừa là mục đích giúp người học hiểu được môi trường sống, môi trường làm việc để phát hiện, tư duy; học để làm, đòi hỏi phải gắn lí thuyết với thực hành, SV không chỉ có lí thuyết, có kĩ năng nghề mà còn thực sự làm được việc, đối mặt và giải quyết các tình huống luôn thay đổi; học để cùng chung sống đòi hỏi phải học cách tôn trọng những giá trị đa dạng, học cách giải quyết xung đột bằng con đường hoà bình; học để khẳng định mình, để thể hiện và phát triển tiềm năng, thể hiện sự phong phú của nhân cách.

- Ngày nay tri thức đã trở thành nhân tố quan trọng nhất quyết định sự phát triển; tri thức là nguồn lực hàng đầu tạo ra sự tăng trưởng; những thành quả do tri thức mang lại là vô cùng quan trọng. Trong một thế giới đầy biến động, tri thức là giấy thông hành cho sự tiến bộ của cá nhân và xã hội để giúp cho sự phát triển bền vững. SV đại học phải tiếp cận những tri thức tiến tiến, và phải có khả năng áp dụng được những tri thức đó vào các tình huống cụ thể.

Nhà trường cũng bao hàm nhân tố xã hội, nó thể hiện hình ảnh thu nhỏ của xã hội. Môi trường nhà trường bao gồm con người, cơ sở vật chất kĩ thuật, quản lí, chúng tương tác với nhau nhằm tạo điều kiện cho sự thành công trong học tập của người học ở nhà trường. Trường đại học luôn thích ứng với nhịp sống hiện đại, phù hợp với đặc điểm, với yêu cầu của quốc gia và xu thế phát triển của thời đại. Trường đại học đào tạo nguồn nhân lực cao cấp - chuyên gia về các lĩnh vực chuyên môn cho xã hội. Với chức năng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, truyền bá

thông tin và chuyển giao công nghệ, nội dung giảng dạy luôn được bổ sung, đa dạng hoá và phân hoá chuyên môn sâu, đồng thời chú trọng phương pháp nhận thức có tính chất nghiên cứu, tạo điều kiện để SV tự chiếm lĩnh, tìm tòi tri thức, tạo khả năng đặt và giải quyết vấn đề, bồi dưỡng thái độ và hình thành đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp. SV đại học đã trưởng thành về thể chất, ý thức, trí tuệ, có khả năng tự học, có định hướng nghề nghiệp.

Trước yêu cầu của xã hội hiện đại, SV tốt nghiệp đại học phải có: khả năng thường xuyên cập nhật kiến thức; trình độ thành thạo chuyên môn mới; năng lực thích ứng với những thay đổi; năng lực tự duy sáng tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề; khả năng tự tìm việc làm và tạo việc làm cho bản thân và cho người khác trong thế giới phát triển không ngừng. Những nghiên cứu của các chuyên gia trên thế giới về mối quan hệ giữa giảng dạy đại học và việc làm của SV đã cho thấy: những phẩm chất mà SV tốt nghiệp cần phải có là khả năng linh hoạt, sáng tạo, mong muốn đóng góp vào công cuộc đổi mới, có khả năng đối đầu với mọi tình huống khó khăn, phức tạp, biết trang bị cho mình phương tiện để học suốt đời, có khả năng làm việc tập thể, sẵn sàng chịu trách nhiệm, có tinh thần dám nghĩ, dám làm. SV phải được chuẩn bị vào công cuộc quốc tế hoá thị trường lao động bằng cách tiếp cận với các nền văn hoá khác nhau; có khả năng nắm vững sâu và rộng nhiều môn học và thông thạo nhiều lĩnh vực tri thức khác nhau, nhất là công nghệ mới, ngoại ngữ... Ngày nay, SV được học tập trong điều kiện cơ sở vật chất và các phương tiện kĩ thuật dạy học của nhà trường ngày càng hiện đại hoá nhằm hỗ trợ cho việc học tập của sinh viên có chất lượng và hiệu quả.

Gia đình với những giá trị truyền thống của mình đã có ảnh hưởng không nhỏ đến học tập của SV, người SV có được những thói quen từ gia đình. Về một phương diện nào đó, gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành thái độ cho con cái và thái độ đó được thể hiện và phát triển ở trường đại học. Thông thường chính từ gia đình mà mỗi người đã học được cách tôn trọng người khác, sự trung thành và chia sẻ. Sự ham thích học tập, thói quen nề nếp trong học tập và lao động phần lớn được nảy sinh đầu tiên từ gia đình. Điều kiện kinh tế cũng như các hoàn cảnh đặc biệt của gia đình cũng ảnh hưởng đến học tập của SV. Tuy nhiên, những SV có ý chí, năng động, sáng tạo thì thành công thường vượt ra những giới hạn của môi trường gia đình.

2. Hệ thống kĩ năng học tập cần được hình thành ở SV đại học

Đề cập về kĩ năng nói chung, có những quan niệm khác nhau. Có quan niệm xem xét kĩ năng nghiêng về mặt kĩ thuật của hành động, có quan niệm xem xét kĩ năng nghiêng về mặt năng lực của con người. Những quan niệm về kĩ năng không mâu thuẫn mà chúng chỉ thể hiện ở sự thu hẹp hay mở rộng thành phần của kĩ năng. Thông qua học và luyện tập, mỗi cá nhân có được kĩ năng của một hoạt động nhất định.

Kĩ năng học tập là sự thực hiện có kết quả một hay một số hành động học tập theo mục đích đã xác định, dựa trên cơ sở tri thức và các điều kiện phù hợp với nhiệm vụ học tập. Như vậy, kĩ năng học tập là tổ hợp những cách thức của hành động học tập, được người học nắm vững, biểu hiện ở mặt kĩ thuật của hoạt động học tập; kĩ năng học tập luôn hướng tới mục đích của hành động học tập và có ý nghĩa quyết định đến kết quả học tập; hệ thống kĩ năng học tập bao gồm những kĩ năng chung và kĩ năng chuyên biệt, có bao nhiêu loại hình học tập thì có bấy nhiêu kĩ năng chuyên biệt.

Có nhiều cách phân loại kĩ năng học tập. Dựa vào quan điểm điều khiển học có các nhóm kĩ năng học tập như: nhóm kĩ năng kế hoạch hoá việc học tập; nhóm kĩ năng thực hiện kế hoạch học tập; nhóm kĩ năng kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch học tập. Dựa vào quan điểm thông tin có: nhóm kĩ năng tiếp cận thông tin; nhóm kĩ năng xử lí thông tin, lưu giữ thông tin; nhóm kĩ năng sử dụng và phổ biến thông tin. Theo D. Chelmer và R. Fuller, hoạt động học tập cần phải giải quyết các nhiệm vụ nhất định, các nhóm kĩ năng học tập bao gồm: nhóm kĩ năng nhận thức; nhóm kĩ năng trình bày và giao tiếp trong học tập; nhóm kĩ năng quản lí học tập. Trong môi trường học tập hiện đại, chúng tôi cho rằng những kĩ năng đó được thể hiện cụ thể như sau:

Nhóm kĩ năng nhận thức bao gồm kĩ năng tìm kiếm, khai thác nguồn thông tin học tập; kĩ năng xử lí, đánh giá thông tin

Kĩ năng tìm kiếm, khai thác nguồn thông tin học tập bao gồm:

- Kĩ năng nghe và ghi chép, nếu được thực hiện trên lớp thì đó là một công đoạn tích lũy thông tin của SV, chúng diễn ra trong tình huống học tập có sự can thiệp sự phạm trực tiếp của giảng viên. Kĩ năng nghe và ghi chép không chỉ có tác dụng hỗ trợ cho trí nhớ mà còn giúp SV nắm tri thức sâu hơn, việc nghe và ghi chép tiến hành đồng thời giúp cho việc phân tích tổng hợp, lựa chọn thông tin một cách linh hoạt;

- Kĩ năng làm việc với sách giáo khoa, giáo trình và tài liệu tham khảo, kĩ năng này có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt

động của SV. Nếu SV xác định đúng mục tiêu, nội dung cụ thể khi làm việc với sách, giáo trình, tài liệu tham khảo thì sẽ giúp cho họ nắm vững, mở rộng, đào sâu hệ thống tri thức.

- Kỹ năng truy cập thông tin trên mạng giúp SV khai thác cập nhật để nắm bắt nhanh chóng thông tin.

Kỹ năng xử lí, đánh giá thông tin giúp cho SV hiểu được thông tin đó, nó đòi hỏi người học phải tiến hành các thao tác tư duy để có thể hiểu được những tư tưởng chứa đựng trong các thông tin đã được tích lũy. Kỹ năng xử lí thông tin giúp cho SV suy nghĩ về những điều đã học, xác định các nguyên tắc và các mối liên kết cơ bản, đòi hỏi phải sắp xếp ý tưởng, xây dựng sơ đồ khái niệm, đặt câu hỏi, trình bày ý kiến, làm tóm tắt từ các ghi chép.v.v. Những kỹ năng này diễn ra trong tình huống học tập mang tính độc lập cao, những kỹ năng này thường gắn bó với tri thức ở từng môn học cụ thể.

Nhóm kỹ năng trình bày và giao tiếp trong học tập bao gồm kỹ năng trình bày bằng văn bản, bằng lời nói; kỹ năng giao tiếp bằng công nghệ thông tin

Kỹ năng trình bày bằng văn bản và bằng lời nói đòi hỏi phải có các phương tiện để chuyển thông điệp từ người phát sang người nhận, thông thường người học truyền thông điệp của mình bằng ngôn ngữ, bao gồm: Kỹ năng trình bày báo cáo về học tập, báo cáo về chủ đề được chuẩn bị trước, đòi hỏi phải phân tích, xác định cấu trúc logic của chủ đề, thu thập, xử lí, sắp xếp thông tin và báo cáo kết quả; kỹ năng phát biểu ý kiến trước nhiều người, đòi hỏi diễn đạt các vấn đề khoa học một cách chặt chẽ, logic, lập luận có tính thuyết phục; kỹ năng thảo luận trong nhóm, tập thể, đối thoại và giải quyết bất đồng, đòi hỏi SV tích cực, chủ động trong học tập, tạo cơ hội để cọ sát quan điểm, thể hiện chính kiến, tăng cường khả năng hiểu biết và chia sẻ;

Kỹ năng giao tiếp bằng công nghệ thông tin bao gồm kỹ năng khai thác tài nguyên học tập qua các phần mềm dạy học, phần mềm có thể mô phỏng một phần hoặc toàn bộ bài giảng với các gợi ý, các phần giải thích, minh họa âm thanh, hình ảnh động, các bài tự kiểm tra đánh giá v.v... giúp SV chủ động, tự giác trong việc lĩnh hội tri thức. Thông qua các máy tính nối mạng, SV có thể tự học tập và nghiên cứu với sự tương tác cao giữa người dạy và người học, qua đó, giảng viên chuyển giao cho SV những kỹ năng học tập. SV cần tự mình tổ chức hoạt động học tập hợp lí để tự nghiên cứu, tìm tòi, khám phá, giúp SV có thể học được ở mọi nơi, mọi lúc, phù hợp với điều kiện của bản thân. Trong xu thế hội

nhập, đòi hỏi SV cần có kỹ năng tham gia các diễn đàn trên mạng; kỹ năng sử dụng thư từ, văn bản để trao đổi thông tin.

Nhóm kỹ năng quản lí học tập bao gồm kỹ năng hoạch định quá trình triển khai hoạt động học tập; kỹ năng tổ chức môi trường học tập cá nhân; kỹ năng tự kiểm tra đánh giá.

Kỹ năng hoạch định quá trình tiến hành hoạt động học tập gồm các kỹ năng như: lập kế hoạch, đòi hỏi SV phải biết căn cứ vào những điều kiện khách quan (cơ sở vật chất, thiết bị, thời gian, địa điểm, các điều kiện hỗ trợ khác.v.v) các điều kiện chủ quan (khả năng, trình độ nhận thức, tình trạng sức khoẻ v.v...) từ đó sắp xếp thời gian một cách hợp lí để có hiệu quả tối ưu; kỹ năng quản lí thời gian, đòi hỏi sự nỗ lực ý chí, sự linh hoạt, chủ động của SV trong quá trình thực hiện kế hoạch.

Kỹ năng tổ chức môi trường học tập cá nhân gồm kỹ năng sắp xếp điều kiện học tập phù hợp về ánh sáng, âm thanh, không gian (vật chất và tâm lí), phù hợp về thời gian, thời điểm, phải tạo được sự hứng thú đối với một hoạt động cụ thể của việc học tập; kỹ năng lựa chọn, chuẩn bị phương tiện học tập, sử dụng và bảo quản phương tiện học tập.

Kỹ năng tự kiểm tra đánh giá, là quá trình SV tự xác định thực trạng học tập của mình, so sánh đối chiếu với yêu cầu của các nhiệm vụ học tập, trên cơ sở đó tự điều chỉnh hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập đã đề ra, đây là kỹ năng có vai trò quan trọng trong quá trình học tập của SV đại học, giúp cho họ đạt tới được kết quả học tập tương ứng với mục tiêu đã xác định.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng học tập của SV. Động cơ học tập là động lực thúc đẩy hoạt động học tập; tạo ra khát vọng, hứng thú và tính tích cực học tập của SV; động cơ học tập không có sẵn, không áp đặt từ bên ngoài mà nó được hình thành trong quá trình học tập xuất phát từ ý thức trách nhiệm đối với học tập, từ đó nảy sinh lòng khao khát, say mê tìm tòi và khám phá. Tri thức là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới việc hình thành kỹ năng, là cơ sở để thực hiện các hành động học tập, nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập. Luyện tập kỹ năng đòi hỏi lặp đi lặp lại các hành động học tập, trước hết có sự nhận thức về kỹ năng, từ đó vận dụng chúng vào các tình huống học tập khác nhau. Kiểm tra đánh giá là yếu tố có tác dụng điều chỉnh và kích thích sinh viên thực hiện các hành động học tập, đảm bảo đạt tới các mục tiêu học tập.

3. Định hướng các giải pháp phát triển kỹ năng học tập cho SV

Ngày nay, giáo dục đại học luôn phải nỗ lực

để đương đầu với những thách thức về sự biến động và yêu cầu cao của thị trường lao động. Việc thiết lập mối quan hệ giữa đào tạo và thị trường lao động là một trong những căn cứ để xác định những kĩ năng cần hình thành cho SV. Trường đại học phải đa dạng hoá cơ cấu ngành nghề đào tạo cũng như đa dạng các điều kiện giảng dạy và học tập, phải xác định chức năng của mình trước một xã hội mà mỗi người sẽ phải học tập không ngừng trong suốt cuộc đời.

Dạy học ở đại học cần thực hiện tốt mục tiêu là trang bị cho SV những tri thức chuyên sâu về chuyên ngành, phát triển ở họ năng lực phân tích và phê phán, phát triển năng lực vận dụng tri thức vào thực tiễn, giáo dục các giá trị văn hoá, thẩm mỹ, phát triển những kĩ năng chung và những kĩ năng, kĩ xảo nghề nghiệp. Để phát triển các kĩ năng học tập cho SV trong điều kiện phát triển của công nghệ thông tin, các cơ sở đào tạo không ngừng tăng cường các điều kiện hỗ trợ cho SV tự học, tự nghiên cứu một cách có hiệu quả, đảm bảo sự phong phú về sách, giáo trình, tài liệu tham khảo cũng như các phương tiện kĩ thuật dạy học hiện đại nhằm hỗ trợ SV trong quá trình học tập; chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tăng cường tự học, tự nghiên cứu của SV.

Để dạy những kĩ năng học tập cho SV đòi hỏi người giảng viên đại học phải vận dụng một cách sáng tạo lí luận dạy học đại học vào thực tiễn giảng dạy cho phù hợp với đối tượng và chuyên ngành đào tạo. Cần lựa chọn và thực hiện các phương pháp dạy học sao cho tạo được nhiều cơ hội để SV tích cực, chủ động, độc lập khai thác và xử lí thông tin, bồi dưỡng phương pháp học tập cho SV thông qua sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học. Khi tiến tới xã hội học tập, nhà trường không phải là nơi duy nhất để có được sự hiểu biết, thời gian học ở trường cũng không phải là thời gian duy nhất để người học có thể thu nhận và xử lí thông tin. Chính vì vậy, dạy học ở đại học được coi là có hiệu quả khi người giảng viên tạo được cơ sở và động lực thúc đẩy SV tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục học tập, rèn luyện suốt đời. Giảng viên phải là một chuyên gia về thiết kế chương trình giảng dạy, giúp cho SV đạt kết quả tốt nhất trong học tập. Giảng viên không phải chỉ cung cấp cho SV tri thức mà còn dạy cho họ cách học, cách chiếm lĩnh thông tin. Mối quan hệ giữa người dạy và người học trong quá trình dạy học ở nhà trường có sự thay đổi, người dạy phải là người tổ chức, hướng dẫn, người hỗ trợ việc học tập một cách có hiệu quả. Trong bối cảnh xã hội hiện đại, giảng viên đại học phải có khả năng: hiểu

được các cách học khác nhau của SV để giúp họ học một cách có hiệu quả; hiểu và áp dụng công nghệ thông tin trong chuyên môn và cách truy nhập các dữ liệu trên thế giới; nhạy bén với các tín hiệu của thị trường có liên quan tới việc tuyển dụng sinh viên của mình để giúp họ có kĩ năng cần thiết; làm chủ được những tiến bộ mới về phương pháp dạy học, bao gồm cả dạy mặt giáp mặt và dạy từ xa trong xu thế toàn cầu hoá; có thể dạy SV ở các độ tuổi khác nhau với những nguồn gốc kinh tế xã hội và chủng tộc khác nhau.

Đối với SV, để hình thành kĩ năng học tập cần phải biết lập kế hoạch học tập đảm bảo tính khoa học và tính khả thi, bản kế hoạch phải có mục tiêu cụ thể, phải bao quát nội dung công việc của khoá học, của từng năm, từng học kì, các khâu của qui trình đào tạo, các điều kiện và phương tiện để thực hiện kế hoạch. Đồng thời chủ động và linh hoạt trong việc thực hiện kế hoạch. SV cần biết lựa chọn phương pháp học tập thích hợp, các phương pháp khai thác thông tin có hiệu quả nhất, tăng cường vận dụng lí thuyết vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. SV phải luôn tự theo dõi và đánh giá quá trình tiến bộ của mình dựa trên nhiều nguồn liên hệ ngược khác nhau, từ đó tự điều chỉnh hoạt động học tập. Mặt khác SV cũng cần xác định được các nguồn lực hỗ trợ cho mình trong quá trình học tập, tận dụng các nguồn lực để phục vụ cho việc nâng cao chất lượng học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Cảnh Toàn, *Quá trình dạy tự học*, NXB Giáo dục, 1997
2. GS.VS. Phạm Minh Hạc-PGS.TS. Trần Kiều, PGS.TS. Đặng Bá Lâm, PGS.TS. Nghiêm Đình Vi, *Giáo dục thế giới đi vào thế kỉ XXI*, NXB Chính trị Quốc Gia, 2002.
3. D. Chelmer, R. Fuller, 1995. *Teaching for learning at University*. ED.TH Cowan University perth, western Australia.

SUMMARY

The article analyzes a modern learning environment and requirements set on students. At the same time, the author also presents a system of skills needed to be formed and developed in university students and suggests oriented solutions to develop learning skills for them.